

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MẠNH HÙNG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT
VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9 38 01 06**



HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Quang Hiến

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồigiờ..... ngày..... tháng.....năm 20

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện chủ trương, đường lối chiến lược của Đảng nhằm “*tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam*” [53, tr.331-322]. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều quốc gia lớn trên thế giới; đồng thời còn là thành viên tích cực của các tổ chức và diễn đàn quốc tế lớn, như: Liên Hợp quốc, Hiệp Hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC)... Việc thiết lập quan hệ quốc tế một cách sâu, rộng đã tạo điều kiện thuận lợi cho số lượng người nước ngoài (NNN) đến Việt Nam ngày càng tăng nhanh, với nhiều mục đích khác nhau và thành phần, quốc tịch đa dạng hơn. Trong quá trình học tập, công tác và làm việc tại Việt Nam, đa số NNN đều tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) hội của đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số đối tượng lợi dụng chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước ta để gây phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia (ANQG), trật tự an toàn xã hội (TTATXH) của Việt Nam, như: sử dụng giấy tờ không đúng quy định để nhập cảnh vào Việt Nam; lợi dụng hoạt động nhập cảnh Việt Nam để hoạt động tình báo, gián điệp, hoặc thu thập thông tin, tài liệu thuộc Danh mục Bí mật nhà nước.

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về nhập cảnh, xuất cảnh nói chung, QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng Công an nhân dân (CAND) Việt Nam nói riêng đã luôn được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thông qua việc ban hành Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, năm 2014; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, năm 2019, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, năm 2023... và nhiều văn bản khác có liên quan đã tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý thống nhất trên toàn quốc, cũng như định hướng quá trình hoạt động của NNN tại Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh,

xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, như: một số quy định của pháp luật còn chưa cụ thể, thiếu thống nhất; quan hệ phối hợp giữa các lực lượng có liên quan đôi khi chưa chặt chẽ, thiếu nhịp nhàng; nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN tại Việt Nam chưa được phát hiện, xử lý kịp thời; nhận thức của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ (CBCS) về vị trí, vai trò của công tác QLNN bằng pháp luật trên lĩnh vực này còn chưa đầy đủ... Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu lực, hiệu quả QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam thời gian qua.

Bên cạnh đó, lý luận QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam vẫn còn nhiều “*khoảng trống*” cần phải tiếp tục được tập trung nghiên cứu, làm rõ, như: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung và các điều kiện bảo đảm. Đây là những cơ sở khoa học quan trọng có vai trò định hướng công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong thực tiễn.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt là Việt Nam đang xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, tích cực thực hiện chuyển đổi số quốc gia sẽ là những điều kiện thuận lợi cơ bản để số lượng NNN đến Việt Nam ngày càng tăng nhanh với thành phần, quốc tịch đa dạng hơn. Các thế lực thù địch, các loại tội phạm sẽ triệt để lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong quá trình tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật; tổ chức thực hiện pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam để tiến hành các hoạt động xâm phạm chủ quyền, ANQG, TTAXH của nước ta, hoặc trốn tránh sự trừng trị của pháp luật.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả đã lựa chọn nghiên cứu đề tài “*Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam*” làm luận án Tiến sĩ.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án tập trung phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, từ đó đưa ra dự báo, đề xuất các quan điểm và hệ thống các giải pháp cơ bản góp phần bảo đảm

QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích nghiên cứu, luận án có những nhiệm vụ chính sau:

- Tổng quan các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung có thể tham khảo, kế thừa; những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ trong luận án.

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam; kinh nghiệm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của một số quốc gia trên thế giới và rút ra những giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam từ năm 2014 đến nay; chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

- Đưa ra dự báo, đề xuất quan điểm và hệ thống các giải pháp góp phần bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án có đối tượng nghiên cứu là lý luận, thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam, trực tiếp là của lực lượng QLXNC.

- Về chủ thể: chủ thể nghiên cứu của luận án là lực lượng CAND Việt Nam, trực tiếp là lực lượng Quản lý xuất, nhập cảnh.

- Về thời gian: Luận án giới hạn thời gian nghiên cứu từ năm 2014 (*Năm 2014, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, khóa XIII thông qua Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*) đến năm 2023.

- Về không gian: Luận án tập trung nghiên cứu công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam, có so sánh, đối chiếu với một số quốc gia khác trên thế giới.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam hiện nay.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác xít. Bên cạnh đó, để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của luận án, tác giả đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản, sau:

- *Phương pháp thống kê - so sánh* được tác giả sử dụng trong Chương 1 để tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; trong Chương 2 để phân tích, làm rõ nội hàm khái niệm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam; trong Chương 3 để phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam từ năm 2014 đến nay. Trên cơ sở đó, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp* được tác giả sử dụng để nghiên cứu nội dung của luận án. Trong Chương 1 để làm rõ nội dung của các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án, các giá trị mà tác giả có thể tham khảo, kế thừa trong quá trình nghiên cứu; trong Chương 2 để làm rõ các khái niệm, vai trò, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung và điều kiện bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. Trong Chương 3 để chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và nguyên nhân, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Trong Chương 4 để đưa ra những dự báo, góp phần làm sáng rõ một số quan điểm, những giải pháp cơ bản bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong thời gian tới.

- *Phương pháp lịch sử - cụ thể* được tác giả sử dụng ở Chương 2 để làm rõ quá trình phát triển nhận thức về các nội hàm khái niệm có liên quan đến đề tài luận án. Trong Chương 3 để phân tích, làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam.

- *Phương pháp thuộc khoa học dự báo* được tác giả sử dụng chủ yếu ở Chương 4 để dự báo các yếu tố tác động, như: cơ sở dự báo, nội dung dự báo (thuận lợi, khó khăn) làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các quan điểm, giải pháp cơ bản góp phần bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong thời gian tới.

- *Phương pháp chuyên gia* được sử dụng để tham khảo, xin ý kiến góp ý của 30 đồng chí lãnh đạo cấp phòng, cấp cục có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh nói chung, QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND (Văn phòng Bộ Công an, Cục Pháp chế và cải cách tư pháp; Cục Quản lý xuất, nhập cảnh, Công an thành phố Hà Nội, Công an thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Hồ Chí Minh); các chuyên gia, nhà khoa học của Học viện Chính trị CAND, Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân với các hình thức xin ý kiến chủ yếu, là: phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn qua điện thoại...

Phương pháp điều tra xã hội học được tác giả sử dụng để xây dựng, phát ra 260 phiếu khảo sát để điều tra, thu thập thông tin, số liệu QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND cho các nhóm đối tượng chính, gồm: (1) CBCS trong CAND; (2) lãnh đạo cấp phòng trở lên trong CAND; (3) các cơ quan, tổ chức, cá nhân thường xuyên mời, bảo lãnh NNN nhập cảnh Việt Nam. Kết quả khảo sát cung cấp cơ sở khoa học cho việc phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra các dự báo, đề xuất quan điểm, giải pháp cơ bản góp phần bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam thời gian tới

Ngoài ra, luận án còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu liên ngành của các khoa học khác.

5. Những điểm mới của luận án

Đối sánh với các công trình khoa học trước đây đã được công bố, luận án có một số điểm mới cơ bản sau:

Thứ nhất, luận án đã xây dựng được khái niệm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam; hệ thống hóa được lý luận QLNN bằng pháp luật trên lĩnh vực này, như: đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, nội dung và các điều kiện bảo đảm; kinh nghiệm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Thứ hai, luận án đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng và phân tích, đánh giá được thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam thời gian qua một cách hệ thống, toàn diện.

Thứ ba, luận án đưa ra dự báo, đề xuất quan điểm và hệ thống các giải pháp cơ bản nhằm góp phần bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa về mặt lý luận

Kết quả nghiên cứu luận án góp phần bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận góp phần làm sáng rõ thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam thời gian qua. Những dự báo, quan điểm và hệ thống các giải pháp cơ bản được đề xuất trong luận án sẽ là những chỉ dẫn khoa học quan trọng giúp Công an các đơn vị, địa phương có thể nghiên cứu, tham khảo, vận dụng vào thực tiễn.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng để làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở đào tạo về Luật học; các học viện, trường CAND đào tạo về QLNN nói chung, QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam nói riêng và những người quan tâm đến vấn đề này.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận án được cấu trúc gồm 04 chương, 12 tiết.

Chương 1:

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến lý luận QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

Sách, *Khoa học Công an Việt Nam, tập 4, Lý luận về bảo vệ an ninh quốc gia*, do GS.TS Trần Đại Quang chủ biên, Nxb CAND, năm 2015; sách, *Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*, do TS Ngô Hữu Phước chủ biên, Nxb ĐHQG TP Hồ Chí Minh, năm 2018; sách, *Quản lý nhà nước về xuất, nhập cảnh - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, do PGS.TS Trần Quang Tám chủ biên, Nxb CAND, năm 2020; luận án, *Biện pháp pháp luật trong quản lý nhà nước về an ninh quốc gia đối với hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*, của tác giả Đào Mạnh Giang, Học viện An ninh nhân dân, năm 2020...

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Sách, “*Fighting for Foreigners: Immigration and Its Impact on Japanese Democracy*” - *Đấu tranh cho người nước ngoài: Nhập cư và ảnh hưởng của nó đến nền dân chủ Nhật Bản*, của tác giả Apichai Wongsod Shipper, Nxb Đại học Cornell, năm 2008; sách “*Japan’s Household Registration System, Identification and Documentation*” - *Hệ thống đăng ký, quản lý dân cư của Nhật Bản*, của tác giả David Chapman, Karl Jacob Krogness, Nxb Routledge Nhật Bản, năm 2014; bài báo khoa học, *The Seeds of Ideology: Historical Immigration and Political Preferences in the United States - Hạt giống của tư tưởng: Lịch sử nhập cư và các ưu tiên chính trị ở Hoa Kỳ*, của tác giả Paola Giuliano and Marco Tabellini - số 05/2020; bài báo khoa học, *Spain, the Cheap Model. Irregularity and Regularisation as Immigration Management Policies - Tây Ban Nha, mô hình giá rẻ. Chính sách quản lý xuất nhập cảnh*, của tác giả Carmen Gonzalez Enriquez, Tạp chí Di cư và Luật châu Âu (European Journal of Migration and Law) - số tháng 01/2009; bài báo khoa học, *Overview of Trends and Policies on International Migration to East Asia: Comparing Japan, Taiwan and South Korea - Tổng quan về Xu hướng và Chính sách về Di cư*

Quốc tế đến Đông Á: So sánh Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc, của tác giả Yean Ju Lee, Đại học Hawaii, số tháng 06/2011.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

Sách chuyên khảo, *Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*, do TS Ngô Hữu Phước chủ biên, năm 2018; sách chuyên khảo, *Bình luận khoa học Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, năm 2014 (Sửa đổi, bổ sung năm 2019)*, Bộ Công an, Nxb Thanh niên, năm 2020; sách chuyên khảo, *Pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và các quy định có liên quan*, Bộ Công an, Nxb Thanh niên, năm 2020; bài báo khoa học, *Cải cách hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, góp phần thực hiện đường lối hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước*, của tác giả PGS.TS Trần Quang Tám, Tạp chí CAND, Kỳ 2 - số tháng 02/2019; bài báo khoa học, *Hoàn thiện pháp luật trong điều tra, xử lý tội phạm xâm phạm trật tự quản lý hành chính trên lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh*, của tác giả TS Lê Thái Sơn, Tạp chí CAND, số tháng 4/2021; bài báo khoa học, *Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam hiện nay*, của tác giả TS Nguyễn Thị Bình Phương, Tạp chí CAND, Kỳ 1 - số tháng 2/2023; bài báo khoa học, *Cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất, nhập cảnh góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, của tác giả TS Nguyễn Xuân Trung, Tạp chí CAND, Kỳ 1, số tháng 2/2023.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Sách, *“Terrorism and foreigner”: A decade of tension around the rule of law in Europe* - *Khủng bố và người nước ngoài: Một thập kỷ căng thẳng xung quanh các quy định của pháp luật ở Châu Âu*, của tác giả Elspeth Guild Anneliese Baldaccini Martinus Nijhoff, Nxb Elsevier Hà Lan, năm 2007; sách, *Đưa người di cư bất hợp pháp trong khu vực Châu Á và Thái Bình Dương - Những xu hướng và thách thức hiện tại*, của Văn phòng Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp quốc (UNODC), năm 2018; bài báo khoa học, *New borders, new management: The*

dilemmas of modern immigration policies - Biên giới mới, quản lý mới: Tình thế khó xử của các chính sách nhập cư hiện đại, của tác giả Don Flynn - số tháng 08/2006; bài báo khoa học, *Irregular Immigration Control in Italy and Greece: Strong Fencing and Weak Gate - keeping serving the Labour Market - Kiểm soát nhập cư bất thường ở Italia và Hy Lạp: Hàng rào mạnh mẽ và phòng ngừa yếu kém, tác động với thị trường lao động*, của tác giả Maurizio Ambrosini and Anna Triandafyllidou, Tạp chí Di cư và Luật châu Âu (European Journal of Migration and Law), số tháng 01/2017.

1.1.3. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến dự báo, quan điểm và giải pháp bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

1.1.3.1. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

Sách, *Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*, do TS Ngô Hữu Phước chủ biên, năm 2018; luận án, *Biện pháp pháp luật trong quản lý nhà nước về an ninh quốc gia đối với hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*, của tác giả Đào Mạnh Giang, Học viện An ninh nhân dân, năm 2020; bài báo khoa học, *Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam hiện nay*, của tác giả TS Nguyễn Thị Bình Phương, Tạp chí Công an nhân dân, Kỳ 1, số tháng 2/2023; Bài báo khoa học, *Công tác phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong quản lý xuất, nhập cảnh*, của tác giả Phạm Đăng Khoa, Tạp chí Công an nhân dân, Kỳ 1, số tháng 12/2023; Bài báo khoa học, *Triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*, của tác giả Đặng Tuấn Việt, Tạp chí Công an nhân dân, Kỳ 2, số tháng 12/2023.

1.1.3.2. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Sách, “*Mexico - US, Migration Management: A Binational Approach*” - Mexico và Hoa Kỳ, *Quản lý người lao động di cư: Một phương pháp Binational*, của tác giả Augustin Escobar Latapi, Susan F. Martin, Nxb Lexington Book, năm 2008; sách, *Đưa người di cư bất hợp pháp trong khu vực Châu Á và Thái Bình Dương - Những xu hướng và thách thức hiện tại*, của Văn phòng Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp quốc (UNODC), năm 2018; tài liệu, “*The EU border management strategy*” (Chiến lược quản lý biên giới của Liên minh châu Âu), của tác giả Sergio Carrera, năm 2019.

1.2. MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU TRONG LUẬN ÁN

1.2.1. Một số nhận xét, đánh giá

Một là, những vấn đề về lý luận. Các công trình nghiên cứu trên bước đầu đã đề cập đến một số nội dung liên quan đến công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. Tuy nhiên, đa số các công trình trên đều chưa tiếp cận một cách trực diện, hoặc chưa hệ thống hóa được lý luận QLNN bằng pháp luật trên lĩnh vực này, hoặc nếu có chủ yếu là mang tính giới thiệu khía cạnh mà chưa có cách tiếp cận toàn diện.

Hai là, những vấn đề về thực tiễn. Các công trình khoa học đã được công bố trên đa số chưa phân tích, làm rõ được các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam so với khung lý luận cơ bản. Việc phân tích, làm rõ các kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam chưa mang tính hệ thống, tổng hợp cao, hoặc chưa gắn với đặc thù của công tác công an.

Ba là, các công trình nghiên cứu trên đa số chưa dự báo được các yếu tố tác động, chưa đề xuất được quan điểm và hệ thống các giải pháp cơ bản mang tính toàn diện, đồng bộ và sát hợp với thực tiễn công tác bảo đảm ANTT trong tình hình mới; một số ít công trình có đề cập nhưng chủ yếu là giải pháp QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh nói chung, hoặc là các giải pháp cụ thể trong QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN chưa gắn với các điều kiện thực tế của nước ta trong bối cảnh hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Một là, Hệ thống hóa cơ sở lý luận QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. Trong đó, cần tập trung phân tích, so sánh, bổ sung những luận điểm mới, như: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, nội dung; kinh nghiệm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam, các điều kiện bảo đảm cho công tác QLNN bằng pháp luật trên lĩnh vực này.

Hai là, Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và những kết quả đã đạt được, những hạn chế, bất cập trong công tác QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN

của lực lượng CAND Việt Nam và nguyên nhân so với khung lý luận cơ bản, yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

Ba là, Trên cơ sở những phân tích, đánh giá khách quan về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn, tác giả đưa ra một số dự báo về các yếu tố tác động (thuận lợi, khó khăn), đề xuất hệ thống các quan điểm, giải pháp cơ bản nhằm góp phần bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam gắn với yêu cầu của thực tiễn công tác công an.

1.3. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC, CÂU HỎI NGHIÊN CỨU VÀ KHUNG PHÂN TÍCH LÝ THUYẾT

1.3.1 Giả thuyết khoa học

- *Giả thuyết 1*: QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND là một nội dung cơ bản, then chốt trong QLNN nói chung, QLNN bằng pháp luật nói riêng.

Dự kiến kết quả nghiên cứu: luận án làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc và nội dung QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam.

- *Giả thuyết 2*: bên cạnh những ưu điểm là cơ bản, QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập.

Dự kiến kết quả nghiên cứu: luận án đưa ra những phân tích, đánh giá về ưu điểm, hạn chế, bất cập trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND. Qua đó, chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó nhằm đề xuất các quan điểm, giải pháp khắc phục.

Giả thuyết 3: trong bối cảnh hiện nay, việc dự báo được các yếu tố ảnh hưởng và nghiên cứu, nắm vững các quan điểm; thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản là điều kiện tiên quyết bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND trong thời gian tới.

Dự kiến kết quả nghiên cứu: luận án đưa ra dự báo, đề xuất các quan điểm và hệ thống giải pháp cơ bản góp phần bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

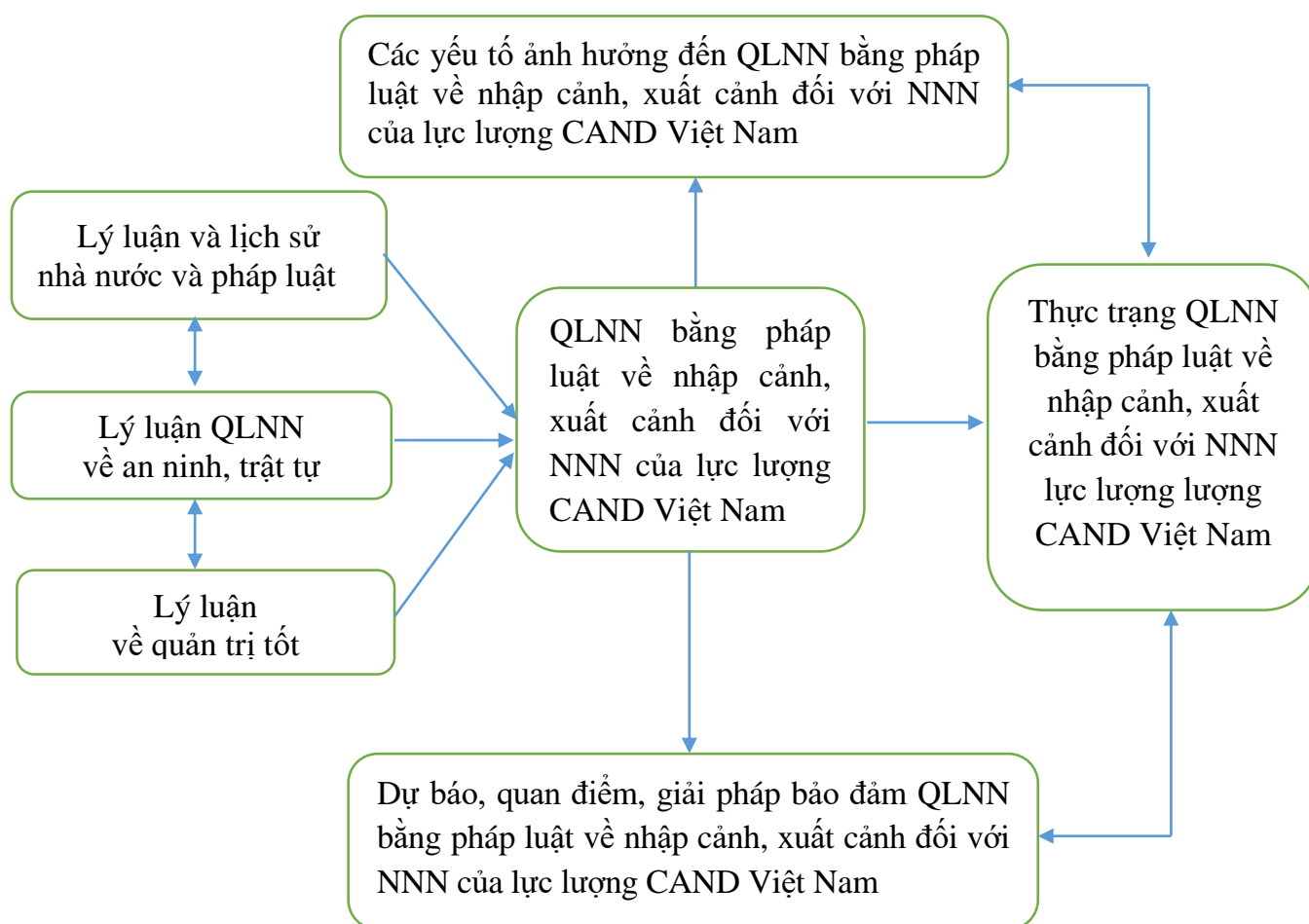
Câu hỏi 1: Tại sao phải nghiên cứu công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam hiện nay?

Câu hỏi 2: Cơ sở lý luận QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam được nhận thức như thế nào? Đã được nghiên cứu toàn diện, hệ thống chưa ?

Câu hỏi 3: Các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam như thế nào? Tại sao công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND đạt được những kết quả, có những hạn chế trên?

Câu hỏi 4: Dự báo các yếu tố tác động trong thời gian tới như thế nào? Quan điểm và giải pháp bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong thời gian tới cần được chỉ đạo và thực hiện đồng bộ như thế nào?

1.3.3. Khung phân tích lý thuyết



Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1.1. Khái niệm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

Trên cơ sở các khái niệm có liên và xuất phát từ thực tiễn công tác công an, có thể đưa ra khái niệm sau: *Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam là sự tác động liên tục, có tổ chức, điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước, do lực lượng Quản lý xuất, nhập cảnh chủ trì, phối hợp với các lực lượng liên quan nhằm bảo đảm quá trình nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện đúng pháp luật, bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

2.1.2. Đặc điểm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam gồm: (1) đặc điểm về tính chất quản lý; (2) đặc điểm về chủ thể, khách thể và đối tượng quản lý; (3) đặc điểm về mục đích quản lý.

2.1.3. Vai trò QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối NNN của lực lượng CAND Việt Nam, gồm: (1) góp phần thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam; (2) góp phần bảo vệ chủ quyền, ANQG, TTATXH; (3) góp phần tăng cường pháp chế trong quản lý nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN tại Việt Nam.

2.2. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.2.1. Nguyên tắc QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam, gồm: (1) phải quán triệt thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo đảm ANTT và xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; (2) phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà

nước CHXHCN Việt Nam và các điều ước, thỏa thuận quốc tế quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (3) phải góp phần tạo lập môi trường thông thoáng, an ninh, an toàn, thuận tiện để các cơ quan, tổ chức và cá nhân NNN thực hiện quyền tự do di trú; (4) phải góp phần phối hợp với các biện pháp khác trong bảo vệ an ninh quốc gia.

2.2.2. Nội dung QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

Một là, tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

Hai là, tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

Ba là, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

2.3. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

Một là, bảo đảm về chính trị

Hai là, bảo đảm về pháp lý

Ba là, bảo đảm về nguồn nhân lực

Bốn là, bảo đảm về cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật và ngân sách

2.4. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

2.4.1. Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của một số quốc gia trên thế giới

Tác giả đã lựa chọn nghiên cứu QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của Nhật Bản, Singapore, Ôxtrâyliya, vì những lý do chính sau: (1) Nhật Bản là quốc gia có hệ thống pháp luật về cơ cấu tổ chức quản lý nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN tương đồng với Việt Nam. (2) Singapore là quốc gia có mô hình tổ chức quản lý nhập cảnh, xuất cảnh tiên bộ nhất thế giới. (3) Ôxtrâyliya là quốc gia tổ chức quản lý nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN theo mô hình quản lý di trú thuộc hệ dân sự với hệ thống các quy định phòng, chống nhập cảnh, xuất cảnh trái phép từ xa rất khoa học, chặt chẽ. (4) Theo tổ chức Henley Passport Index (HPI) công bố bảng xếp

hạng các cuốn hộ chiếu quyền lực của năm 2023, hộ chiếu của Nhật Bản, Singapore, Ôxtrâyliia là những hộ chiếu quyền lực nhất thế giới hiện nay.

- Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của Ôxtrâyliia

- Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của Nhật Bản

- Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của Singapore

2.4.2. Các giá trị tham khảo cho Việt Nam

- *Tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN.* (1) Ban hành luật để điều chỉnh hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN; (2) Các vấn đề về trình tự, thủ tục cấp thị thực, thẩm quyền cấp, quyền, nghĩa vụ của NNN được quy định chi tiết trong luật để mọi tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận, áp dụng mà không cần bất kỳ một thông tư hướng dẫn riêng nào.

- *Tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN*

Về cơ chế quản lý NNN nhập cảnh, xuất cảnh. Tất cả các nước trên đều giao cho một cơ quan thống nhất quản lý.

Về giấy tờ tùy thân của NNN được dùng để nhập cảnh, xuất cảnh. Các nước trên đều khẳng định hộ chiếu là tài sản của quốc gia chứng minh giá trị nhân thân của người được cấp. Trong hộ chiếu, ngoài các thông tin cơ bản, còn có dấu vân tay, đặc điểm sinh trắc học người mang hộ chiếu.

Về chính sách visa/thị thực cho NNN nhập cảnh, xuất cảnh. (1) Nghiên cứu, tăng thời hạn thị thực điện tử, thời hạn và phạm vi miễn thị thực cho NNN nhưng phải có chính sách kiểm soát nhập cảnh chặt chẽ, khoa học. Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung visa khám chữa bệnh, visa tình hoa nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- *Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN.* Nghiên cứu, xây dựng chế tài xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân NNN vi phạm pháp luật. Khi xử lý NNN vi phạm pháp luật về lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, vấn đề nhân quyền được đặt ra xem xét, ưu tiên áp dụng.

Ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quá trình kiểm soát, đặc biệt là việc áp dụng công nghệ sinh trắc học,

quản lý thông qua việc lấy nhận dạng qua trông mắt, hoặc vân tay của NNN ngay từ khi nhập cảnh lần đầu tiên; đẩy mạnh việc ứng dụng Autogate tại các cửa khẩu hàng không quốc tế nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Chương 3

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

3.1.1. Nhóm các yếu tố khách quan

- Điều kiện tự nhiên
- Điều kiện kinh tế - xã hội

3.1.2. Nhóm các yếu tố chủ quan

- Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam
- Tình hình nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN tại Việt Nam

3.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

3.2.1. Kết quả đạt được trong QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam và nguyên nhân

3.2.1.1. Những kết quả đạt được trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với của NNN của lực lượng CAND Việt Nam

Một là, tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ.

- Tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam bảo đảm tính khoa học, rõ ràng

- Quy chế phối hợp trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam ngày càng hoàn thiện

- Công tác hợp tác quốc tế trong tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam ngày càng được đẩy mạnh

Hai là, tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đang từng bước đổi mới

- Tổ chức thực hiện pháp luật trong xét duyệt, cấp phép cho NNN nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam đáp ứng được yêu cầu thực tiễn

- Tổ chức thực hiện pháp luật trong kiểm soát hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam tại các cảng hàng không quốc tế được thực hiện nghiêm ngặt, chặt chẽ

- Hiệu quả hợp tác quốc tế trong tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam ngày càng được nâng cao

Ba là, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đã góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân NNN

3.1.2.2. Nguyên nhân của kết quả đã đạt được

Một là, nguyên nhân khách quan

- Đường lối chính trị về đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa

- Hệ thống pháp luật Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ

- Việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, ban ngành ngày càng rõ ràng, cụ thể hơn

Hai là, nguyên nhân chủ quan

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo

Bộ Công an trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Hệ thống tổ chức bộ máy của lực lượng CAND Việt Nam nói chung, lực lượng QLXNC nói riêng ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và uy tín của đội ngũ cán bộ chuyên trách QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam ngày càng được nâng cao

3.2.2. Hạn chế trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với của NNN của lực lượng CAND Việt Nam và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với của NNN của lực lượng CAND Việt Nam

Một là, tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Hệ thống pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong một số trường hợp cụ thể còn chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; nhiều quy định đã bộc lộ bất cập nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Công tác tham mưu rà soát, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN đôi khi chưa được tiến hành thường xuyên, thiếu chủ động; một số bất cập trong tổ chức thực hiện pháp luật chưa được tháo gỡ kịp thời.

Hai là, tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam, mặc dù đã được quan tâm, nhưng hình thức, nội dung tuyên truyền chưa thật sự đa dạng, hấp dẫn.

- Quá trình tổ chức thực hiện pháp luật trong kiểm soát hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh của NNN của lực lượng CAND Việt Nam tại cửa khẩu quốc tế vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Ba là, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Vẫn còn tình trạng áp dụng chưa thống nhất về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý; việc lựa chọn thời điểm và hình thức xử lý có nơi, có lúc chưa linh hoạt, mềm dẻo, từ đó làm giảm hiệu quả phòng ngừa, răn đe, giáo dục.

- Đôi khi việc áp dụng các quy định của pháp luật trong xác định hành vi, mức phạt còn thiếu thống nhất.

- Hợp tác quốc tế về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đôi khi chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn.

3.2.2.1. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, nguyên nhân khách quan

- Số lượng NNN nhập cảnh Việt Nam ngày càng tăng nhanh với thành phần, mục đích đa dạng, thông qua nhiều cửa khẩu khác nhau và do nhiều lực lượng quản lý.

- Hệ thống pháp luật về quản lý nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đôi khi còn chậm được bổ sung, hoàn thiện.

- Cơ chế phối hợp trong tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN tại Việt Nam giữa các lực lượng ở trong và ngoài lực lượng CAND đôi khi còn chưa cụ thể, thiếu nhịp nhàng.

Hai là, nguyên nhân chủ quan

- Tư duy, nhận thức của một bộ phận cấp ủy, lãnh đạo Công an các cấp về vị trí, vai trò QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn

- Một bộ phận CBCS chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong một số trường hợp thể còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

- Hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật, kinh phí phục vụ công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam còn hạn chế.

Chương 4

DỰ BÁO, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT VỀ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

4.1. Dự báo các yếu tố tác động đến QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

4.1.1 Cơ sở dự báo

4.1.2. Nội dung dự báo

- Những thuận lợi
- Những khó khăn

4.2. Quan điểm bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Phải bảo đảm kết hợp hội nhập quốc tế với bảo đảm ANTT
- Phải bảo đảm phát triển kinh tế, phù hợp với cam kết trong đầu tư quốc tế
- Phải góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của NNN
- Phải bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi và hiện đại hóa
- Phải góp phần gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số quốc gia nhằm xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

4.3. Giải pháp bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

4.3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

*Một là, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, năm 2023, gồm: (1) nghiên cứu, sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 31, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, năm 2023; (2) nghiên cứu, sửa đổi Khoản 5, Điều 47, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, năm 2023; (3) nghiên cứu, bổ sung visa du lịch kết hợp khám chữa bệnh, visa “*ting hoa*” cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.*

Hai là, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, năm 2020, gồm: (1) nghiên cứu, sửa đổi Điểm b, Khoản 3, Điều 39, Luật Xử lý vi phạm hành chính, năm 2020; (3) nghiên cứu, sửa đổi Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Điều 18, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt

vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình theo hướng: Bổ sung hình thức phạt cảnh cáo.

4.3.2. Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

Một là, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, gồm: (1) thực hiện đồng bộ các khâu công tác cán bộ, từ xây dựng tiêu chuẩn, lựa chọn, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quản lý, đánh giá, đến thực hiện chế độ, chính sách; (2) đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam.

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng CAND Việt Nam, gồm: (1) đối tượng tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật; (2) nội dung tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật; (3) về hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật

Ba là, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam, gồm: (1) phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong lực lượng CAND; (2) phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc bộ, ban, ngành ngoài lực lượng CAND.

Bốn là, thường xuyên sơ kết, tổng kết công tác QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam, gồm: (1) sơ kết, tổng kết việc xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trong QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam; (2) sơ kết, tổng kết các mặt công tác QLNN về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam

4.3.3. Nhóm giải pháp về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật của NNN về nhập cảnh, xuất cảnh của lực lượng CAND Việt Nam

Một là, cấp ủy, lãnh đạo Công an các cấp phải nghiêm túc quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn

chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, cấp ủy và Công điện số 968/CD-TTg, ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp và các văn bản khác có liên quan.

Thứ hai, tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND.

Thứ ba, nghiêm túc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của đơn vị và kết luận thanh tra, kiểm tra của Công an cấp trên.

4.3.4. Nhóm các giải pháp khác

Một là, mở rộng hợp tác quốc tế trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. Trọng tâm là: (1) đẩy mạnh việc tham gia ký kết các thỏa thuận, điều ước quốc tế trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam; (2) phối hợp xây dựng ngân hàng dữ liệu về hộ chiếu, hoặc các giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh bị mất, hoặc bị làm giả.

Hai là, bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn lực tài chính phục vụ QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. Trọng tâm là: (1) chủ động xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn; (2) tiếp tục triển khai hiệu quả các phần mềm công nghệ thông tin trong quản lý nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN; (3) sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí trích từ lệ phí xuất, nhập cảnh và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN tại Việt Nam; (4) quan tâm, đầu tư, xây dựng hệ thống các cơ sở lưu trú do Bộ Công an quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện, Đảng, Nhà nước ta đang tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế và tích cực thực hiện chuyển đổi số quốc gia trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam là yêu cầu mang tính cấp thiết. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của luận án, tác giả đưa ra một số kết luận, như sau:

1. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã hệ thống hóa lý luận QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam, trong đó đưa ra khái niệm: *Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam là sự tác động liên tục, có tổ chức, điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước, do lực lượng Quản lý xuất, nhập cảnh chủ trì, phối hợp với các lực lượng liên quan nhằm bảo đảm quá trình nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện đúng pháp luật, bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* Đồng thời, tác giả đã chỉ ra 03 đặc điểm, 03 vai trò và 04 nguyên tắc trong QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. Đây là cơ sở lý luận quan trọng góp phần thống nhất trong nhận thức và điều chỉnh hành động trong thực tiễn trong giai đoạn hiện nay

2. Trên cơ sở khung phân tích lý thuyết cơ bản, tác giả chỉ ra 02 nhóm yếu tố ảnh hưởng và phân tích, đánh giá thực trạng QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trên 03 phương diện cơ bản, gồm: (1) tham mưu xây dựng, xây dựng và ban hành, cụ thể hóa pháp luật; (2) tổ chức thực hiện pháp luật; (3) thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Qua đó, tác giả đã chỉ ra những kết quả đã đạt được và nguyên nhân; chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân. Đây chính là cơ sở thực tiễn để đưa ra dự báo, đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND trong thời gian tới.

3. Để góp phần bảo đảm QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND trong thời gian tới, luận án đưa ra dự báo các yếu tố tác động và đề xuất 06 quan điểm, 04 nhóm giải pháp cơ bản góp phần bảo đảm

QLNN bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam trong thời gian tới, gồm: (1) Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. (2) Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với NNN của lực lượng CAND Việt Nam. (3) Nhóm giải pháp về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật của NNN về nhập cảnh, xuất cảnh của lực lượng CAND Việt Nam. (4) Nhóm các giải pháp khác./

**CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Mạnh Hùng (2022), *Pháp luật về quản lý nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của Ôxtraylia và giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN: 2354-0761, Số 323, tháng 12/ 2022.
2. Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Nâng cao hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý xuất nhập cảnh*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN: 2354-0761, Số 325, tháng 2/2023.
3. Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Pháp luật về quản lý xuất, nhập cảnh của Nhật Bản, Singapore và giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ISSN: 2815-5831, Số 302 tháng 2/2023.
4. Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài của lực lượng Công an nhân dân*, Tạp chí Lý luận Chính trị CAND, ISSN: 2534-1393, số tháng 5/2023
5. Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Dự báo các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người nước ngoài tại Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN: 2354-0761, Số 331, tháng 8/2023.
6. Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ trong quản lý xuất, nhập cảnh*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN: 2815-5831, Số tháng 9/2023